

TERUMO

Dụng cụ mở đường vào động mạch

RADIFOCUS[®] Introducer II M Coat[™]



TỔNG GIÁM ĐỐC

Masaharu Honjo

Thiết kế độc quyền của Terumo
mang lại sự mượt mà khi cài và rút thiết bị.

RADIFOCUS[®]

Dụng cụ mở đường vào động mạch

RADIFOCUS® Introducer II M Coat™

Lớp phủ M Coat của Terumo giúp việc cài và rút thiết bị mượt mà hơn, giảm thiểu nguy cơ co thắt, tạo nên sản phẩm lý tưởng trong các quy trình can thiệp qua động mạch quay thông thường.

■ Lớp phủ M Coat giúp giảm cảm giác khó chịu cho bệnh nhân

Lực cần thiết để rút sheath phủ M Coat ra khỏi động mạch quay giảm một nửa so với sheath thông thường. Điều đó giúp giảm cảm giác khó chịu cho bệnh nhân. Thiết kế chống xoắn giúp lòng ống mở trong suốt quá trình can thiệp.

Nghiên cứu TRACTORS (Can thiệp qua động mạch quay và Bộ dụng cụ mở đường phủ ái nước của Terumo)

Nghiên cứu

So sánh lực cần thiết để rút sheath giữa 02 loại: sheath có phủ lớp ái nước và sheath thông thường

Người đánh giá

Tiến sĩ Ferdinand Kiemeneij, [ADIC-OLVG, Hà Lan]

Phương pháp

● N=90 bệnh nhân (45 bệnh nhân mỗi nhóm), được thực hiện quy trình can thiệp qua động mạch quay. Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi.

● Thiết bị: sheath Terumo thông thường (không phủ ái nước) và có phủ ái nước 6Fr., 25cm.

● Phương pháp đo: thiết bị kéo rút tự động.

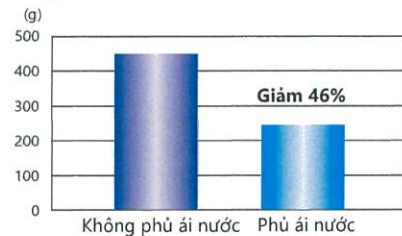
Kết luận

● Sheath phủ M Coat yêu cầu lực cần thiết để rút thiết bị từ động mạch quay ít hơn.

● Sử dụng sheath phủ M Coat tương quan với việc giảm cảm giác khó chịu ở bệnh nhân.

● Không ghi nhận sự cố bất lợi từ lớp phủ ái nước này.

Kết quả ■ Lực kéo rút tối đa



■ Cảm giác đau trong khi rút sheath

	Không phủ ái nước N = 45	Phủ ái nước N = 45	P
Cảm giác đau	1,42	1,09	0,009
Đau > 1	12 (27%)	3 (7%)	0.02

1 = không cảm giác, 2 = có cảm giác nhưng không đau, 3 = đau nhẹ, 4 = đau đáng kể, 5 = đau không chịu được

■ Radifocus Introducer II M Coat sử dụng cho can thiệp qua động mạch quay

Thiết kế

Vật liệu sheath: ETFE (Ethylene tetrafluoroethylene)

Vật liệu dilator: Polypropylene

Vật liệu van: Silicone rubber

A kit (Sheath với van "Cross-cut", vi dây dẫn, que nong, kim 20G, bơm tiêm 2,5mL và dao rạch da)

Mã sản phẩm	Kích cỡ (French)	Chiều dài sheath (cm)	Vi dây dẫn (nhựa/thăng)		Cỡ kim
RM*AF5J10SQW	5	10	0,025"	45cm	
RM*AF5J16SQW	5	16	0,025"	80cm	
RM*AF5J25SQW	5	25	0,025"	80cm	
RM*AF6J10SQW	6	10	0,025"	45cm	
RM*AF6J16SQW	6	16	0,025"	80cm	
RM*AF6J25SQW	6	25	0,025"	80cm	

Kim lười 20G 1 1/4"

B kit (Sheath với van "Cross-cut", vi dây dẫn và que nong)

Mã sản phẩm	Kích cỡ (French)	Chiều dài sheath (cm)	Vi dây dẫn (kim loại/thăng)	
RM*BF5F10PQ	5	10	0,021"	45cm
RM*BF5J10PQ	5	10	0,025"	45cm
RM*BF5F16PQ	5	16	0,021"	80cm
RM*BF5J16PQ	5	16	0,025"	80cm
RM*BF5F25PQ	5	25	0,021"	80cm
RM*BF5J25PQ	5	25	0,025"	80cm
RM*BF6F10PQ	6	10	0,021"	45cm
RM*BF6J10PQ	6	10	0,025"	45cm
RM*BF6F16PQ	6	16	0,021"	80cm
RM*BF6J16PQ	6	16	0,025"	80cm
RM*BF6F25PQ	6	25	0,021"	80cm
RM*BF6J25PQ	6	25	0,025"	80cm



Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Phòng 505, tầng 05, tòa nhà Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, phường 14, quận 10, TP.HCM, Việt Nam
Tel.: +84 28 3866 9263 Fax: +84 28 3866 9261

Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam

Trụ sở chính - Văn phòng Hà Nội Tầng 14 và 16, tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: +84 24 3936 1643 Fax: +84 28 3936 1641